ODA model

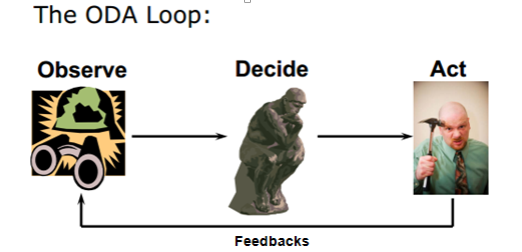


Figure 1 ODA Improvement Model

* 1. **Observe**
* Marc realizes that the tasks involving collaboration between the sites are behind schedule while those that can be done solely within the local sites are on schedule

Marc nhận ra rằng việc liên quan đến hợp tác các trang web khác nhau có thể làm trễ tiến độ, chỉ có làm độc lập với nhau thì đúng tiến độ

* Marc find out that global communications and collaboration across the three development sites are not happening

Marce tìm ra rằng việc hợp tác và giao tiếp toàn cầu phát triển 3 trang web thì không diễn ra được

* Marc realizes that other than these weekly teleconferences, the three managers probably have minimal communication with each other

Những hội nghị từ xa diễn ra hang tuần, các nhà quản lý chỉ giao tiếp ở mức tối thiểu.

* The three sites are obviously not collaborating on the design of the interfaces to the different layers of the Network Manager

Ba trang web đó không đồng bộ được với nhau về thiết kế giao diện và các lớp khác nhau trong Network Manager

* Because of geography distance, three project managers discussed via teleconference. It is difficult to everyone could express their comment and opinion about topic.

Do khoảng cách địa lý, 3 quản lý dự án phải thảo luận từ xa 🡪 khó khăn để mọi người có thể bày tỏ ý kiến và quan điểm về chủ đề

* Marc thinks that the start of the meeting the times in the different locations were 8 a.m. in Montréal, 2 p.m. in Toulouse, and 5:30 p.m. in Hyderabad. The times roughly correspond to the start and end of the working day as well as the time directly after lunch for the participants. This may be why everyone seemed sluggish.

Thời gian họp bắt đầu với các khoảng thời gian khác nhau ví dụ như were 8 a.m. in Montréal, 2 p.m. in Toulouse, and 5:30 p.m. in Hyderabad. Chính vì thế mà mọi người đều tỏ ra mệt mỏi, chậm chạm trong cuộc họp

* 1. **Decide:**
* Marc plans his travel budget for the project, he had decided on traveling to the Hyderabad and Montréal sites every three months. Over the eighteen-month project, he would take six trips to each of these sites.

Marc lên kế hoạch chuẩn bị ngân sách đi công tác, ông ta quyết định đến gặp các đối tác Hyderbad và Montreal mỗi 3 tháng / lần. Dự án này 18 tháng nên ông sẽ có 6 lần đi công tác

* Considering the current state of communications between the software managers, Marc decides that this is the time to communicate in per-son and in private with the project managers at each site.

Xem xét thời gian của các đối tác, ông quyết định thời điểm gặp riêng từng đối tác của mỗi trang web

* 1. **Action:**
* Marc met Henri in France and Janet team members in India to collect feedbacks from each about their counterpart.

Marc gặp Henri ở Pháp và các thành viên Janet ở Ấn độ để lấy những ý kiến phản hồi từ họ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Event | Source of feedback | Content |
| Marc met Henri in France | Henri Baroque | Henri reflects Janet team that didn’t collaborated. He didn’t satisfy with attitude’s Janet team:  Henri không hài long với đội Janet, ông ta phản ánh rằng đọi Janet kg hợp tác   * “We are stuck. We cannot seem to motivate Hyderabad to share a draft of the architecture. But this is not much different from the way Montréal” |
| Marc met Janet team members in India | Janet Kumar | Janet reflect her team moderate not good. She also didn’t satisfy with attitude’s other team:  Janet cũng phản ánh đội mình làm không tốt, cô ta không hài long với thái độ một số thành viên   * Janet answers, “No. I tried to establish weekly teleconferences between the people working on the interfaces to the business layer and to the network layer, but many of the meetings were canceled because of low attendance from the Toulouse and Montréal sites. At the meetings that we had, the Toulouse and Montréal people normally explained what they decided and asked whether we had any questions. There was little to no dialogue.” |
| Marc back in Robert’s office | Robert | Robert reported that the description of the algorithms is not yet complete:  Robert báo cáo rằng việc mô tả thuật toán chưa hoàn tất   * “We want to provide Hyderabad with the specifications but are concerned that the team there will make design decisions that will need to be redone since the description of the algorithms is not yet complete.” * “We do not know what Hyderabad will do with the information. We have not had time to complete the documentation of the QoS algorithms or the instructions on how to incorporate these algorithms into the design of QoS policy management schemes” |

* 1. **Re-observe:**
* He identifies factors that he thinks may have influenced his team’s problems with communication, collaboration, and coordination. Next, Marc formulates questions that he needs to answer in order to understand each factor’s influence better.

Ông Marc xác định các yếu tố mà ông nghĩ chúng sẽ ảnh hưởng gây ra vấn đề trong dự án như là giao tiếp, hợp tác và phối hợp. Và kế tiếp ông đưa ra các câu hỏi cần phải trả lời để hiểu rõ các yếu tố ảnh hưởng đến dự án hơn

|  |  |
| --- | --- |
| Factor (Marc’s Notes) | Questions |
| Trust (very influential)  Lòng tin | * How well do the team members trust that their colleagues can and will complete their project deliverables according to the quality specifications?   Làm thế nào các thành viên trong nhóm có thể tin tưởng các động nghiệp sẽ hoàn thành dự án đúng chất lượng   * How does the grouping of team members into distinct clusters affect the trust shown across the whole team?   Làm thế nào mà các thành viên trong nhóm có thể tin tưởng lẫn nhau   * How else does trust impact collaboration across the team?   Làm thế nào để các nhóm có thể tin tưởng nhau |
| Cultural differences (influential)  Sự khác biệt về văn hóa | * How do the development sites differ in the following aspects that affect collaboration and coordination?   Làm thế nào để phát triển các trang web,họ khác nhau về văn hóa mà vẫn phối hợp và hợp tác với nhau   * Styles of communication * Approaches to collective problem solving * Approaches to making group decisions * Communications with people at different levels of responsibility within the team and across the various locations |
| Time separation (influential)  Sự khác biệt về múi giờ | * How does the difference in time zones affect the ability of the team members to communicate?   Làm thế nào mà các thành viên vẫn giao tiếp với nhau tuy khác về múi giờ   * In what ways does the difference in time zones support productivity through opportunities for the team to work around the clock?   Làm thế nào mà khác nhau về múi giờ mà các thành viên vẫn có thể hỗ trợ lẫn nhau |
| Communication protocols (not established)  Cách thức giao tiếp | * What guidelines are established for communicating across globally distributed teams?   Hướng dẫn gì để thiết lập giao tiếp giữa các đội trên toàn cầu   * What practical help do the guidelines provide for resolving problems that involve issues such as courteous language and timely communication?   Cần làm gì để giúp cho việc hướng dẫn giải quyết vấn đề về ngôn ngữ trong giao tiếp |
| Planning for collaboration (probably not adequate)  Kế hoạch hợp tác | * How well does the task breakdown and schedule do the following:   Làm thế nào có thể phân chia công việc và lịch biểu cho:   * Promote working in parallel and around the clock?   Làm việc xoay vòng thời gian   * Clarify the tasks and information that will need to be coordinated within given time frames?   Công việc và thông tin cần phối hợp trong một khung thời gian   * What understanding do the project members (and project managers) have about the way in which they need to collaborate to develop and deliver project deliverables on time and within budget?   Các thành viên cần phải làm gì để phối hợp phát triển dự án đúng thời gian và ngân sách   * What plans do the project managers have for ensuring the necessary communication and collaboration?   Quản lý dự án cần làm gì để đảm bảo giao tiếp và hợp tác |

Table 4 Re-Observe Table

* 1. **Re-decide:**
* Marc reflects that they had spent little time discussing issues related specifically to the management of global software development. They had made the following decisions regarding communications across the distributed team. Prior decisions regarding communications:

Marc đưa ra quyết định dành một ít thời gian thảo luận về vấn đề quản lý phát triển phần mềm toàn cầu, các quyết định về giao tiếp giữa các đội:

* Communications would be in English.

Giao tiếp bằng tiếng anh

* The communication technologies would be Internet-based: e-mail, video conferencing, VoIP, and instant messaging.

Giao tiếp về công nghệ thực hiện trên internet như: e-mail, video,hôi nghị truyền hình, VoIP và nhắn tin nhanh

* A central repository for sharing documents, code, and other software artifacts would be located at the Montréal site. The repository would support configuration control.

Sẽ có một kho lưu trữ tài liệu chung đặt ở web Montral

* The project managers would have Web cameras on their desks and use headsets. Each site would have a meeting room equipped with videoconferencing equipment for group discussions with the other sites.

Người quản lý sẽ sử dụng camera của WEB và headphone. Mỗi người sẽ có phòng họp được trang bị các thiết bị dùng cho họp

## Conclusion

* When Marc apply ODA model, he was successful in identifying factors that may have inﬂuenced his team’s problems with communication, collaboration, and coordination. However he only given prior decisions about communication (it shows on Re-decide step above), we thinks with some decisions he will success in communication improvement because his decisions have solved the factors that affect communication that he has identified when he implement ODA model.

Khi Marc áp dụng mô hình ODA, ông đã thành công trong việc xác định các yếu tố có thể có ảnh hưởng đến vấn đề giao tiếp, hợp tác và phối hợp của đội mình. Tuy nhiên, ông chỉ đưa ra quyết định trước về thông tin liên lạc,chúng tôi nghĩ rằng với một số quyết định ông sẽ thành công trong cải thiện giao tiếp bởi vì quyết định đó đã giải quyết được các yếu tố ảnh hưởng đến thông tin liên lạc mà ông đã xác định khi thực hiện mô hình ODA.